

第二課 臺灣的交通



Bài 2 Giao thông Đài Loan

五

2

臺灣的交通





■ 臺灣 是一個海島，空運與海運都很發達。

■ 在空運方面，桃園中正機場、臺中清泉崗機場以及高雄小港機場，是臺灣往返世界主要城市的國際機場。

■ 國內航線，有多家航空公司的班機，往來於臺北松山、澎湖馬公、臺中、嘉義……等各地機場，飛行時間在一小時以內，所以搭乘飛機成為洽公、旅遊者的最佳選擇之一。

- Đài Loan thuộc một đảo biển , vận chuyển hàng hải và hàng không đều rất phát triển .
- Về hàng không có sân bay Chung Cheng , ở Đài Trung có sân bay Ching Chuan Kang , ở KaoHsiung có sân bay Shiao Cang , đều thành phố quan trọng có sân bay quốc tế là nơi ra vào nối tiếp với thế giới .
- Chuyến bay trong nước , có rất nhiều chuyến bay của các hãng hàng không , tại Đài Bắc có sân bay Sung Shan , Feng Hu Ma Gong , Tai Chung , Chia Yi v.v... Thời gian bay trong vòng 1 giờ , nên việc đáp máy bay trở thành một phương tiện tiện lợi trong công tác hoặc du lịch .

■ 在航運方面，基隆、臺中、高雄、花蓮都是國際港口，方便臺灣的貨物輸往其他國家。

■ 此外在各地的漁港，每天都有漁船帶回新鮮漁獲，為臺灣漁業帶來無限的商機。

■ 臺灣本島與各離島及金門、馬祖間多以飛機為主，客輪為輔，往來很方便。

■ 公路

■ 臺灣島內的公路，提供了便捷又綿密的交通網絡。

- 
- Về mặt hàng hải , có các cảng khẩu quốc tế như tại Chi Lung , Tai Chung , KaoHsiung , Hua Lien . Rất tiện lợi cho việc vận chuyển hàng hóa từ Đài Loan đến các nước trên khắp thế giới .
 - Ngoài ra các cảng khẩu hải sản tại mỗi nơi , mỗi ngày các tàu đánh cá đều mang về rất nhiều loài cá tươi , mang lại một thu nhập khả quan cho ngư dân .
 - Phương tiện đi lại giữa đảo Đài Loan và các đảo khác và Kim Môn , Ma Chu hầu như là dùng máy bay , dùng để chở khách và hàng hóa rất tiện lợi .
 - Công lộ
 - Đường xá trên đảo Đài Loan , cung cấp một mạng lưới giao thông tiện lợi .



■國道方面，有第一高速公路，也稱為中山高速公路；第二高速公路，分北、中、南三個區段興建，已經全線通車。南北之外，還有東西向的高速公路，以及外圍的快速道路，構成臺灣西部完整的公路網。



■ Về phương diện quốc lộ , có đường cao tốc số I , ngoài ra còn gọi là đường cao tốc Chung Shan ; đường cao tốc số II được xây dựng bởi 3 đoạn gồm khu vực phía Bắc , Nam , Trung nay toàn bộ đã đưa vào sử dụng . Ngoài hướng Bắc Nam , còn có đường cao tốc theo hướng Đông Tây , và các đoạn đường xung quanh , cấu thành mạng lưới giao thông hoàn chỉnh tại miền tây Đài Loan .





■再介紹幾條有特色的公路，像從花蓮到蘇澳，這是一條沿途景觀美麗的蘇花公路；從蘇澳經宜蘭抵臺北的東北角濱海公路，經常是假日遊客往返之路。宜蘭到臺北的北宜快速道路，是在科技的利用與人定勝天的堅強意志下完成。至於西部與東部之間，則有風景秀麗的北、中、南三條橫貫公路，其中有多處是遊客最愛的景點。

■ Nay giới thiệu vài đoạn đường có đặc sắc , như đoạn đường từ Hua Lien đến Su Au , đây là con đường ở ven đường trồng đầy hoa sứ rất đẹp mắt ; từ Su Au đi ngang qua Yi Lan đến công lộ góc đông bắc của Đài Bắc , là con đường mà du khách thường xuyên đi ngang qua vào những ngày nghỉ cuối tuần . Đường cao tốc Bắc Yi từ Yi Lan đến Đài Bắc , được hoàn thành bởi sự kết hợp giữa khoa học với nghị lực sự kiên trì của con người , với nghị lực rằng con người có thể thắng được thiên nhiên . Ngoài miền Tây và miền Đông , có phong cảnh của công lộ xuyên ngang Bắc , Trung , Nam , trên đó có rất nhiều danh lam thắng cảnh mà du khách thường xuyên đến .



- 以上是臺灣整體的公路網路，除了國道、省道外，還有縣道以及鄉鎮之間的道路，往來便利，促進地方經濟發展與文化交流。

■ 鐵路

- 臺灣鐵路的建造在距今一百多年前就開始了，目前環島鐵路線已經全部通車。

■ Trên đây là mạng lưới giao thông hoàn chỉnh của Đài Loan . Ngoài những con đường quốc lộ , tỉnh lộ , huyện lộ và đường xuyên giữa các làng xã , đi lại thuận tiện , xúc tiến nền kinh tế và giao lưu văn hóa .

■ Đường sắt

■ Hệ thống đường sắt Đài Loan được xây dựng hơn 100 năm về trước . Hiện nay tuyến đường xuyên quốc gia đã đưa vào sử dụng .



- 從北到南的鐵路，分為海線和山線。從基隆到竹南以後，海線經通霄、大甲到彰化，山線經苗栗、臺中到彰化，再繼續往南行駛，稱為西部幹線。到了高雄，還可換車轉往屏東、臺東、花蓮，稱為南迴線及東部幹線。



■ Đường sắt từ Bắc đến Nam , chia thành tuyến ven biển và tuyến giáp núi . Từ Chi Lung đến Chu Nan , sau đó theo tuyến ven biển đến Ta Chia đến Chang Hua , tuyến giáp núi từ Miao Li , Tai Chung đến Chang Hua , sau đó tiếp tục xuyên theo hướng nam , gọi là tuyến chủ chốt của miền Tây . Đến Kao Hsiung phải đổi sang xe khác tiếp tục đến Ping Tung , Tai Tung , Hua Lien gọi là tuyến Nam Hồi và tuyến miền Đông .





■為配合推展觀光旅遊事業，鐵路局特別推出觀光列車，有花蓮彩繪列車、溫泉公主號、墾丁之星等，多種旅程供遊客們選擇。

■行駛短距離，加上地方色彩濃厚的鐵路，則有平溪線、內灣線和集集線。

■搭乘火車，除了現場購票外，還可運用網路或電話語音系統預購，到車站或郵局取票即可。

■往返臺北與高雄之間的高速鐵路，可以縮短南來北往的時間，提供國內旅客，除了飛機之外的另一種選擇。

- Để phối hợp truyền bá ngành du lịch ,
Cục đường sắt đặc biệt tổ chức chương
trình chuyến xe du lịch , có chuyến xe
Hội họa Hua Lien , chuyến Suối nước
nóng Công chúa , chuyến xe Ken Ting ,
gồm nhiều chương trình để du khách
chọn lựa .
- Hành trình ngắn , phối hợp vào nhiều
đặc sắc của từng địa phương , như tuyến
tàu Ping Chih , Nei Wan và Ji Ji .
- Khi đáp tàu hỏa , có thể mua vé tại
quầy , ngoài ra còn có thể đặt trước vé
qua mạng hoặc điện thoại , sau đó đến
trạm hoặc bưu điện nhận vé .
- Tàu hỏa cao tốc đi xuôi ngược giữa Đài
Bắc và KaoHsiung , có thể rút ngắn thời
gian , ngoài máy bay đó cũng là một
phương tiện giao thông tiện lợi .



小 ^{ㄒㄩㄠˋ} 港 ^{ㄍㄥˇ}	Shiao Cang
往 ^{ㄨㄥˋ} 返 ^{ㄉㄢˇ}	Đi ngược
世 ^{ㄕㄟˋ} 界 ^{ㄐㄞˋ}	Thế giới
城 ^{ㄔㄥˊ} 市 ^{ㄕㄨˋ}	Thành phố
松 ^{ㄙㄨㄥ} 山 ^{ㄕㄨㄢ}	Ngoại hình Sung Shan
搭 ^{ㄉㄚˊ} 乘 ^{ㄔㄥˊ}	Đáp
飛 ^{ㄈㄟ} 機 ^{ㄐㄟ}	Máy bay
洽 ^{ㄔㄚˊ} 公 ^{ㄍㄨㄥ}	Đi công tác
外 ^{ㄨㄞˋ} 圍 ^{ㄨㄟ}	Vành ngoài
蘇 ^{ㄙㄨ} 澳 ^{ㄠˋ}	Tô Âu
宜 ^{ㄧˊ} 蘭 ^{ㄌㄢˊ}	Yi Lan
人 ^{ㄖㄣˊ} 定 ^{ㄉㄧㄥˋ} 勝 ^{ㄕㄥˊ} 天 ^{ㄊㄢˊ}	Con người có thể thắng được thiên nhiên
堅 ^{ㄐㄧㄢ} 強 ^{ㄑㄩㄥ}	Kiên cường
秀 ^{ㄒㄩˋ} 麗 ^{ㄌㄧˋ}	Hoa lệ
橫 ^{ㄏㄥˊ} 貫 ^{ㄍㄨㄢˋ}	Xuyên ngang
促 ^{ㄘㄨˋ} 進 ^{ㄐㄧㄣˋ}	Xúc tiến
鐵 ^{ㄊㄧㄝˋ} 路 ^{ㄌㄨˋ}	Đường sắt
大 ^{ㄉㄚˊ} 甲 ^{ㄐㄧㄚˊ}	Ta Chia



西 ^{ㄒㄧ} 部 ^{ㄅㄨ} 幹 ^{ㄍㄢ} 線 ^{ㄒㄩㄢˊ}	Tuyến chính miền tây
屏 ^{ㄆㄧㄥˊ} 東 ^{ㄉㄨㄥ}	Ping Tung
花 ^{ㄏㄨㄚ} 蓮 ^{ㄌㄧㄢˊ}	Hua Lien
彩 ^{ㄘㄞˇ} 繪 ^{ㄏㄨㄟˊ}	Hội hoa
溫 ^{ㄨㄣ} 泉 ^{ㄑㄩㄢˊ}	Suối nước nóng
墾 ^{ㄎㄣˋ} 丁 ^{ㄉㄨㄥ}	Ken Ting
濃 ^{ㄋㄨㄥˊ} 厚 ^{ㄏㄡˊ}	Nồng nàn

